TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 02/2019/QĐST-VDS	*Thuận An, ngày 26 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Cảnh Khang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 49/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Ng M H, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 27, Tổ 22, Khu 2, phường H, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số 17/2, Tổ 1, Khu phố 1B, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Tr Ng L, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 17/2, Tổ 1, Khu phố 1B, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Bà Tr Th K L, sinh năm 1943; địa chỉ: Số 17/2, Tổ 1, Khu phố 1B, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Bà Ng M H, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu 2, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu và quá trình tố tụng người yêu cầu ông Ng M H trình bày:

Bà nội ông là bà H Th Th (đã chết), bà Th sinh được 01 người con là ông Ng V S (đã chết), ông S là cha của ông. Ông S sinh được 02 người con là ông và bà Ng M H.

Bà Th là chị em ruột với bà H Th S. Bà S sinh được 02 người con là bà Tr Th L (đã chết) và bà Tr Th K L. Khi bà Th còn sống, bà nhận nuôi 02 người con của bà S là bà L và bà L từ lúc còn nhỏ.

Bà Tr Th L không kết hôn, nhưng sinh được một người con là ông Tr Ng L. Còn bà Tr Th K L không có chồng con. Cha mẹ của bà L, bà L chết trước bà L. Ông H sống chung với bà L, bà L và ông L cùng địa chỉ số 17/2, Tổ 1, Khu phố 1B, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Ngoài ra, không có ai khác sống chung với bà L, bà L và ông L.

Do bà L đã chết, bà L tuổi cao. Còn ông L thì bị bệnh tâm thần từ nhỏ, mọi sinh hoạt cá nhân của ông L phải có ông trợ giúp và ông đã làm thủ tục đăng ký giám hộ cho ông L tại UBND phường A theo Trích lục đăng ký giám hộ số 177/TLGH-BS ngày 06 tháng 3 năm 2019.

Để thuận lợi cho các giao dịch dân sự có liên quan đến ông L nên ông H yêu cầu Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định đối với ông L. Trường hợp kết luận giám định ông L bị bệnh tâm thần thì ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố ông L bị mất năng lực hành vi dân sự. Ngoài ra, ông không có yêu cầu nào khác.

Qúa trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ng M H trình bày:

Bà nội bà là bà H Th Th (đã chết), bà Th sinh được 01 người con là ông Ng V S (đã chết), ông S là cha của bà. Ông S sinh được 02 người con là bà và ông Ng M H.

Bà Th là chị em ruột với bà H Th S. Bà S sinh được 02 người con là bà Tr Th L (đã chết) và bà Tr Th K L. Khi bà Th còn sống, bà nhận nuôi 02 người con của bà S là bà L và bà L từ lúc còn nhỏ.

Bà Tr Th L không kết hôn, nhưng sinh được một người con là ông Tr Ng L. Còn bà Tr Th K L không có chồng con. Cha mẹ của bà L, bà L chết trước bà L. Ông H sống chung với bà L, bà L và ông L tại địa chỉ số 17/2, Tổ 1, Khu phố 1B, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Qúa trình sống chung, do bà L đã chết, bà L tuổi cao. Còn ông L bị bệnh tâm thần từ nhỏ, ông L không nói được, mọi sinh hoạt cá nhân phải có người trợ giúp là ông H. Do ông H có đủ điều kiện là người giám hộ cho ông L nên ông H đã làm thủ tục đăng ký giám hộ cho ông L tại UBND phường A, điều này được thể hiện tại Trích lục đăng ký giám hộ số 177/TLGH-BS ngày 06 tháng 3 năm 2019 của UBND phường A nên bà thống nhất với yêu cầu của anh H về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông L bị mất năng lực hành vi dân sự.

Qúa trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tr Th K L trình bày:

Bà là dì ruột của ông Tr Ng L, là cô của ông Ng M H. Cha mẹ của bà là bà H Th S và ông Tr V Ph (đã chết). Bà S, ông Ph sinh được 02 người con là bà và bà Tr Th L (đã chết), bà không có chồng con, còn bà L không có chồng, nhưng sinh được 01 người con là ông Tr Ng L. Tuy nhiên, ông L bị bệnh tâm thần nên mọi sinh hoạt cá nhân của ông L phải có bà và ông H chăm sóc. Nhưng hiện nay tuổi của bà đã cao, không còn khả năng chăm sóc cho ông L nữa nên bà đồng ý cho ông H làm thủ tục đăng ký giám hộ cho ông L tại UBND phường A và ông H đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký giám hộ cho công L.

Để thuận lợi cho các giao dịch dân sự có liên quan đến ông L nên bà đồng ý cho ông H làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông L bị mất năng lực hành vi dân sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung việc dân sự: Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Ông H cho rằng ông Tr Ng L, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 17/2, Tổ 1, Khu phố 1B, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương bị bệnh tâm thần nên ông yêu cầu Tòa án tuyên bố ông L bị mất năng lực hành vi dân sự. Xét, đây là việc dân sự về việc Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Khoản 1 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ng M H và bà Tr Th K L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bà Hưởng, bà Liên.

[3] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự có căn cứ xác định bà H Th Th (đã chết) sinh được một người con là ông Ng V S (đã chết), ông S sinh được 02 người con là ông Ng M H và bà Ng M H.

Bà H Th S (đã chết) và ông Tr V Ph (đã chết) sinh được 02 người con là bà Tr Th L (đã chết) và bà Tr Th K L (bà L không có chồng con). Bà L không kết hôn, nhưng sinh được một người con là ông Tr Ng L bị bệnh khuyết tật từ nhỏ, ông L không có vợ con.

Bà Th, bà S là chị em ruột. Khi bà L và bà L còn nhỏ thì bà Th đem về nuôi dưỡng, chăm sóc. Hiện nay, ông L đang sinh sống với dì ruột là bà L và ông H. Tuy nhiên, do bà L tuổi cao, không còn khả năng chăm sóc cho ông L nên bà L đồng ý để cho ông H làm thủ tục đăng ký giám hộ cho ông L và ông H đã được UBND phường A cấp giấy chứng nhận đăng ký giám hộ số 01 ngày 06 tháng 3 năm 2019.

[4] Xét thấy, về lịch sử bản thân thì vào năm 1990 ông L bị bệnh với biểu hiện nói nhảm, ngủ ít, bỏ nhà đi lang thang, gia đình đưa đi khám và điều trị tại Bệnh viện tâm thần Trung ương 2 từ năm 1992 với chẩn đoán bị Tâm thần phân liệt. Từ năm 2004 đến nay được hưởng trợ cấp theo diện người khuyết tật thần kinh mức độ nặng. Hiện tại, ông L không có khả năng lao động, ăn uống vệ sinh cá nhân phải có người trợ giúp là ông H.

Tại Bản kết luận giám định số 187/KL-VPYTW ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

- Về y học: Hiện nay ông Tr Ng L bị bệnh tân thần phân liệt thể di chứng (F20.5-ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Ông Tr Ng L mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên, Tòa án có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu về việc tuyên bố ông L là người mất năng lực hành vi dân sự.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[6] Về chi phí giám định: Ông Ng M H đã nộp đủ;

[7] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Ng M H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 27; Điểm a Khoản 2 Điều 35; Điểm a Khoản 2 Điều 39; Khoản 2 Điều 367; Điều 370, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Ng M H.

Tuyên bố ông Tr Ng L, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 17/2, Tổ 1, Khu phố 1B, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Ng M H phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0034835 ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- VKS thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Bạch Tuyết